

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày 09-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Đình L; sinh ngày 01 tháng 05 năm 1982 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Lương Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị Hải Y và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/3/2020; tạm giam ngày 04/4/2020. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức Chính – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hải Phòng thuộc đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị hại: Anh Lương Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện L, thành phố Hải Phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Lương Văn T, Anh Lương Văn Tr, Anh Lương Văn Đ, Anh Nguyễn Văn C. Các anh T, Tr, Đ đều có mặt;

Anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/3/2020, Lương Đình L cùng với anh Lương Văn T, sinh năm 1991 và một số người khác ăn cơm uống rượu tại nhà ông Lương Văn Đ, sinh năm 1963 cùng ở thôn T, xã C, huyện L, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 21h00 cùng ngày, sau khi ăn uống xong chuẩn bị ra về, thì giữa L và anh T phát sinh mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau. L vung tay tát vào mặt anh T một cái, sau đó được mọi người can ngăn, đẩy anh T đi ra đến ngoài đầu ngõ nhà ông Đ, còn L quay lại khu vực bếp của gia đình ông Đ lấy một con dao (dạng dao phay), cầm trên tay phải đi theo ra ngõ. Do bức tức về việc vô cớ bị L đánh nên anh T đi bộ quay lại nhà ông Đ nhằm mục đích gặp L để hỏi rõ lý do. Khi anh T đi vào trong ngõ được khoảng 4 – 5 mét, thì bị L vung dao chém một nhát trúng vào đầu, làm anh T bị choáng và gục xuống. L rút dao gần đó rồi bỏ đi, còn anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Lãng, sau đó chuyển đến bệnh viện Kiến An điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/2020/TgT ngày 03/4/2020 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Lương Văn T bị chấn thương gây rách da vùng thái dương đỉnh trái, gãy vỡ xương thái dương đỉnh trái dài 80mm, Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 22%. Thương tích có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên (Bút lục 35).

Quá trình điều tra, Lương Đình L khai: giữa L và anh T có quan hệ họ hàng nội tộc, không có mâu thuẫn gì với nhau. Tối ngày 27/3/2020, sau khi cùng anh T và mọi người ăn uống tại nhà ông Đ, chuẩn bị ra về thì L nghe thấy có người nói anh T sử dụng ma túy đá nên L đã tát cảnh cáo vào mặt anh T một cái. Sau đó, do sợ anh T đánh trả thù nên L quay vào khu bếp của gia đình ông Đ lấy con dao phay cầm theo trên tay phải, đi ra gần hết ngõ thì nhìn thấy anh T lao về phía mình, L tưởng bị anh T lao vào đánh nên đã vung dao chém một nhát trúng vào đầu anh T như nội dung trên (Bút lục: 105-130).

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lương Đình L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại là anh Lương Văn T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai không có mâu thuẫn gì với anh T. Giữa bị cáo và anh T có quan hệ họ hàng nên khi nghe thấy anh T có sử dụng ma túy, bị cáo vì lo lắng nên bảo với T thì T cãi lại. Bị cáo đã bức tức tát vào mặt T dẫn đến xô xát nhưng đã được mọi người can ngăn. Khi thấy T quay lại, bị cáo lo sợ bị T đánh trả thù nên đã lấy con dao của nhà ông Đ đi ra đầu ngõ và chém T. Bị cáo rất ân

hận về hành vi của mình; sau khi chém T, bị cáo có bảo với Tr đưa T đi cấp cứu, còn bị cáo đến cơ quan Công an để đầu thú.

Các người làm chứng là anh T, anh Tr, anh Đ, anh C đều thống nhất khai không nhìn thấy bị hại anh T có cầm hung khí, vũ khí gì khi quay trở lại ngõ, lúc đó anh T chỉ đi vào tay không.

Ngoài ra, anh Lương Văn Tr xác nhận: Khi anh đi ra ngõ thì gặp L đang đi vào, L có nói với anh là vừa mới chém T và bảo anh đưa T đi cấp cứu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng, đồng thời khẳng định: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện không có việc anh T lao vào tấn công bị cáo vì khoảng cách ngõ hẹp, anh T từ ngoài đi vào và lúc đó anh T không mang theo hung khí, vũ khí gì; anh T chỉ đi vào tay không nên không có chuyện anh T chủ động tấn công bị cáo trước. Chính vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Đình L từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Giết người” chưa đạt.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao phay bằng kim loại tối màu, có một lưỡi sắc, dài 38cm, phần lưỡi dao dài 23,5cm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

Xét nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo thì việc bị cáo sát bị hại là do lo lắng khi nghe thấy có người bảo bị hại sử dụng ma túy. Ma túy có tác hại rất lớn nên mục đích sát của bị cáo chỉ là khuyên răn bị hại. Mặc dù đã được can ngăn, bị hại đi ra đầu ngõ nhưng vẫn hăm hực quay lại tấn công bị cáo. Chính bị hại tấn công bị cáo trước chứ không phải bị cáo tấn công bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này.

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhờ người đưa bị hại đi cấp cứu và đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ động cơ khuyên răn giáo dục bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lương Đình L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Xuất phát từ mâu thuẫn vào tối ngày 27/3/2020, Lương Đình L đã dùng tay tát vào mặt anh Lương Văn T nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, do lo sợ anh T quay lại trả thù nên L đã vào khu vực bếp của gia đình ông Lương Văn Đủ lấy 01 con dao dạng dao phay dài 38cm, có một lưỡi sắc giấu đằng sau lưng và chạy ra khu vực ngõ nhà ông Đủ để giải quyết mâu thuẫn. Khi gặp anh T, L đã dùng dao chém 01 nhát vào vùng đầu bên trái anh T làm vỡ xương thái dương đỉnh trán, tổn hại 22% sức khỏe.

[3] Bị cáo Lương Đình L buộc phải nhận thức được hành vi dùng dao phay dài 38cm, lưỡi sắc chém vào vùng đầu bên trái anh T (vị trí hiểm yếu trên cơ thể con người) là nguy hiểm, có khả năng lấy đi tính mạng của anh T. Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là đặc biệt nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hậu quả chết người không xảy ra nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do vậy, bị cáo bị xét xử về tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người được Bộ luật hình sự ghi nhận, bảo vệ; đồng thời gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xét xử với mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung:

[5] Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong lúc nói chuyện dẫn đến xô xát giữa bị cáo và bị hại nhưng đã được mọi người can ngăn. Tuy nhiên, bị cáo Lương Đình L đã lấy 01 con dao phay dài 38cm, lưỡi sắc giấu vào sau lưng để đi ra giải quyết mâu thuẫn với anh Lương Văn T. Khi gặp anh T, bị cáo đã dùng dao chém 01 nhát vào vùng đầu bên trái là vị trí hiểm yếu trên cơ thể bị hại. Hành vi nêu trên của bị cáo thể hiện bản tính côn đồ, coi thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 91/CT-VKS-P2 ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo là có căn cứ. Căn cứ vào lời khai của các người làm chứng, bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào các vật chứng thu giữ tại hiện trường Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chứng minh việc bị hại là anh

T đã tấn công bị cáo trước. Vì vậy, không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị anh T tấn công

Về hình phạt:

[6] Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, hậu quả chết người chưa xảy ra. Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có xin lỗi bị hại, gia đình bị hại về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có bảo với Trần đưa bị hại đi cấp cứu và đến cơ quan công an đầu thú.; đồng thời cũng tác động đến gia đình có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ, hậu quả chết người chưa xảy ra (bị hại có thương tích gây tổn hại sức khỏe 22%); bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng nên chỉ cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương đương với mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, giữ an ninh trật tự tại địa phương.

[8] Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử có quan điểm như sau: Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm này của người bào chữa cho bị cáo.

[9] - *Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Bị hại không có đề nghị khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 con dao dạng dao phay bằng kim loại tối màu, có một lưỡi sắc là hung khí bị cáo dùng để chém bị hại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về án phí :* Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Đình L 12 (*Mười hai*) năm tù về tội “Giết người” chưa đạt; Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2020.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao phay bằng kim loại tối màu, có một lưỡi sắc, dài 38cm, phần lưỡi dao dài 23,5cm.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Đình L phải nộp tiền số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 61; Điều 62; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình